

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HS - ST
Ngày: 28/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Chiên - Ông Tống Văn Chiên
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ* tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 28/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLST - HS, ngày 15/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST - HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Pờ Văn K (tên gọi khác: không), sinh năm: 2000; nơi sinh: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Pờ Văn Phích (đã chết) và mẹ đẻ bà Lò Thị Trắng, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số: 51/2022/HSST ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. (chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 29/6/2023 tại nhà tạm giữ công an huyện Phong Thổ đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1) Chị Pờ Thị Thao, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2) Anh Trần Quốc Đạt, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố Hữu Nghị thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3) Ông Lành Văn Nói, sinh năm 1954; Địa chỉ: Bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (**vắng mặt**).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1) Anh Vương Đức Hải, sinh năm 1970; Địa chỉ: Bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (**vắng mặt**).

2) Chị Pờ Thị Tâm, sinh năm 2001; Địa chỉ: Bản Phai Cát, xã Không Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (**vắng mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày **19/6/2023** Pờ Văn K đi bộ và mang theo một túi màu trắng làm bằng bao tải, mục đích đi tìm sắt vụn. Khi đi đến nhà chị Pờ Thị Thao thuộc bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu K quan sát không thấy ai ở nhà và trộm cắp 01 con ngan, K cho con ngan vào túi và đeo trên người đi đến đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã Bản Lang thì gặp chị Thao, sợ chị Thao phát hiện nên K đã vớt con ngan và bỏ chạy. Tiếp tục đến khoảng 17 giờ ngày **21/6/2023** tại khu vực thuộc bản Hợp 1, xã Bản Lang, K nhìn thấy ông Lành Văn Nói đang tắm ở suối và có xin về nhà ông Nói để hút thuốc Lào, sau khi về nhà ông Nói thì K quan sát thấy ông Nói cất tiền dưới đệm để ở đầu giường ngủ, lợi dụng ông Nói không để ý K đã trộm cắp số tiền 3.170.000 đồng của ông Nói. Sau khi trộm cắp được tiền của ông Nói, K trả nợ cho anh Lò Văn Bích có địa chỉ bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ 2.000.000 đồng và trả nợ cho anh Lò Văn Duy có địa chỉ thôn vàng bó, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ 150.000 đồng. Số tiền còn lại K đến cửa hàng nhà anh Vương Đức Hải có địa chỉ bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ đưa tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho anh Hải để mua 01 bao thuốc lá Thăng Long và 01 gói bánh hết 45.000 đồng, anh Hải trả lại cho K 455.000 đồng, lần thứ hai K tiếp tục mua của anh Hải 02 bao thuốc lá Thăng Long với giá 24.000 đồng, anh Hải trả lại cho K 467.000 đồng và số tiền còn lại K chi tiêu cá nhân hết. Hiện Công an đã thu giữ 1.000.000 đồng của anh Hải (số tiền này không phải là vật chứng của vụ án). Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày **28/6/2023** Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ triệu tập Pờ Văn K đến trụ sở làm việc, quá trình làm việc thì K đã bỏ trốn. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày K đi đến Quảng trường thuộc tổ dân phố Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter GP150, biển kiểm soát 17B4 - 254.00 và chìa khóa đang cắm ở xe máy, cùng mũ bảo hiểm xe máy của anh Trần Quốc Đạt có địa chỉ tổ dân phố Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ, K đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh Đạt. Sau khi K trộm cắp được xe máy, K điều khiển đi đến nhà bà Đèo Thị Thủy địa chỉ bản Thèn Sin, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu vay được số tiền 200.000 đồng. Sau đó K đi đến nhà Lò Văn Thị địa chỉ bản Thèn Sin 2, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, trên đường đi K đã vớt chiếc mũ bảo hiểm của anh Đạt vào bụi cây ven đường, khi đi đến nhà Thị, K nhờ Thị mua hộ ma túy, sau đó Thị đã mua cho K được 02 gói Heroine, K nhận 01 gói và tự ý sử dụng ma túy tại nhà Thị, còn 01

gói K cho Thị, tuy nhiên đến ngày hôm sau tức ngày 29/6/2023 Thị đưa lại cho K gói Heroine đó, K sau đó sử dụng hết gói Heroine đó tại nhà Thị nhưng Thị không biết. K sau đó có nghe thông tin Công an đang truy tìm để bắt mình, nên K đã trốn chạy lên đồi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/6/2023 K đã bị Công an huyện Phong Thổ bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL - HĐ ĐGTS ngày 05/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: 01 con ngan lông màu đen có trọng lượng 3,6 kg trị giá 288.000 đồng; Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL - HĐ ĐGTS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter GP150, biển kiểm soát 17B4 - 254.00 trị giá 20.667.000 đồng. Đối với chiếc mũ bảo hiểm bị cáo trộm cắp của anh Đạt không rõ nhãn hiệu nên không có căn cứ để định giá.

Vật chứng của vụ án: 01 con ngan lông màu đen, nặng 3,6 kg, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thao theo quy định; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter GP150, biển kiểm soát 17B4 - 254.00 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đạt theo quy định.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 bao tải màu trắng có dây đeo thu giữ của bị cáo; 01 điện thoại di động OPPO A39 thu giữ của Pờ Thị Tâm; số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Vương Đức Hải. Hiện số vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại Bản cáo trạng số: 72/CT-VKSPT, ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Pờ Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Pờ Văn Ký** từ **01** năm **06** tháng đến **02 năm** tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: **Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.** Đề nghị trả lại cho chị Pờ Thị Tâm 01 điện thoại di động OPPO A39 là tài sản hợp pháp của chị; trả lại cho anh Vương Đức Hải (là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) số tiền 1.000.000 đồng là tiền hợp pháp của anh. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng có dây đeo thu giữ của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Thao, anh Đạt đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề nghị giải quyết. Đối với bị hại ông Lành Văn Nói yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt là 3.170.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nói.

Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, giữa các lời khai không mâu thuẫn với nhau nên không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Vào ngày 19/6/2023 tại nhà chị Pờ Thị Thao thuộc bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, K đã trộm cắp 01 con ngan có trọng lượng 3,6 kg, sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo di chuyển đến địa phận Ủy ban nhân dân xã Bản Lang thì bị chị Thao phát hiện, bị cáo vứt bỏ con ngan để trốn chạy. Tiếp tục đến ngày 21/6/2023 tại nhà ông Lành Văn Nói thuộc bản Hợp 1, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, K đã trộm cắp số tiền 3.170.000 đồng của ông Nói, sau khi trộm cắp được K mang đi trả nợ và tiêu sài cá nhân. Đến ngày 28/6/2023 K lại tiếp tục trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter GP150, biển kiểm soát 17B4 - 254.00 của anh Trần Quốc Đạt có địa chỉ tổ dân phố Hữu Nghị, thị trấn Phong Thổ. Tại các bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 con ngan có trọng lượng 3,6 kg trị giá 288.000 đồng; Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter GP150, biển kiểm soát 17B4 - 254.00 trị giá 20.667.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là: 24.125.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu một trăm hai lăm nghìn đồng*). Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng; 01 lần trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Như vậy bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để lao động làm ăn chân chính thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị Thao, anh Đạt đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đề cập giải quyết. Đối với bị hại ông Lành Văn Nói yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt là 3.170.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho ông Nói.

[10] Về vật chứng: Trả lại cho chị Pờ Thị Tâm 01 điện thoại di động OPPO A39 là tài sản hợp pháp của chị; số tiền 1.000.000 đồng là tiền hợp pháp của anh Vương Đức Hải nên cần trả lại cho anh Hải; tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng có dây đeo thu giữ của bị cáo là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này có Lò Văn Bích, Lò Văn Duy được bị cáo trả nợ tiền bằng nguồn tiền trộm cắp mà có, nhưng những người này không biết đó là tiền bị cáo trộm cắp, nên loại trừ trách nhiệm hình sự đối với Bích và Duy. Đối với Đèo Thị Thủy, Lò Văn Thị có biết bị cáo đi xe máy trộm cắp đến nhà mình, tuy nhiên những người này không biết bị cáo trộm cắp chiếc xe máy, nên loại trừ trách nhiệm hình sự đối với Thủy và Thị. Vương Đức Hải là người bán hàng cho bị cáo, tuy nhiên anh Hải không biết số tiền bị cáo đến cửa hàng của anh để mua hàng là tiền trộm cắp, nên loại trừ trách nhiệm hình sự. Các tình tiết khác liên quan đến việc bị cáo khai có nhờ Thị đi mua ma túy và bản thân bị cáo có đi mua ma túy và có sử dụng ma túy tại nơi ở của Thị, do những tình tiết này không liên quan đến vụ án, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Pờ Văn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Pờ Văn K 02 (hai) năm tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 29/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 và Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lành Văn Nói số tiền 3.170.000 đồng (*Ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự"

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 điện thoại di động OPPO A39 cho chị Pờ Thị Tâm .

- Trả lại số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho anh Vương Đức Hải.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng có dây đeo thu giữ của bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, Bị hại,
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

